ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2018/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v kéo dài và điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 3427/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2015 - 2017 đến hết năm 2020

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Email: vpubnd@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 10.04.2018 13:56:16 +07:00
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tào trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc kéo dài và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 178/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2015-2017 đến hết năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 12/TTr-SNV ngày 08/02/2018 và Báo cáo thẩm định số 11/BC-STP ngày 30/01/2018 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 3427/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3427) về việc quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2015 - 2017 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3427/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 như sau:

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1:

"a) Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc".

b) Sửa đổi điểm d khoản 1:

"d) Kĩ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường".

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2:

"2. Chỉ tiêu thu hút

Chỉ tiêu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2018-2020 là 07 tiến sĩ và 35 thạc sĩ, để đảm bảo mục tiêu mở được các mã ngành đào tạo nêu tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Ngôn ngữ Nhật: 04 thạc sĩ.

b) Ngôn ngữ Hàn Quốc: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

c) Ngôn ngữ Trung Quốc: 01 thạc sĩ.

d) Nuôi trồng thủy sản: 03 thạc sĩ.

e) Quản lý nguồn lợi thủy sản: 04 thạc sĩ.

g) Khoa học máy tính: 01 tiến sĩ.

h) Công nghệ thông tin: 01 thạc sĩ.

i) Quản lý tài nguyên và môi trường: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

k) Kĩ thuật môi trường: 03 thạc sĩ.

l) Quản lý văn hóa: 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ.

m) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 01 tiến sĩ.

n) Quản trị khách sạn: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

o) Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ ".

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi điểm c khoản 1:

"c) Người có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với danh mục các mã ngành đào tạo đại học của trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2018-2020 nêu tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này, được đào tạo ở nước ngoài (riêng ngành Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Hàn Quốc đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài), có thời gian giảng dạy từ đủ 5 năm trở lên tại trường đại học hoặc tương đương, không quá 40 tuổi".

b) Sửa đổi điểm đ khoản 1:

"đ) Những người có học hàm giáo sư và phó giáo sư có bằng tiến sĩ hoặc những người có bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ nước ngoài (riêng ngành Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Hàn Quốc đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài) thuộc danh mục của các ngành đào tạo của trường Đại học Hạ Long nêu tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này, có thời gian giảng dạy tại trường đại học hoặc tương đương và có độ tuổi khác quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc nằm trong danh mục quy định tại

khoản 3 Điều 2 Quyết định số 3427 được xem xét thu hút sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh".

c) Sửa đổi điểm a khoản 2:

"a) Các đối tượng có bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ nước ngoài (riêng ngành Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Hàn Quốc đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài) yêu cầu phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành được đào tạo ở trình độ tiến sĩ và thạc sĩ, hệ chính quy loại khá trở lên (trừ trường hợp những người học thẳng thạc sĩ, tiến sĩ không qua đại học), phù hợp với yêu cầu của tỉnh về lĩnh vực thu hút nêu tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này".

d) Sửa đổi điểm b khoản 2:

"b) Văn bằng tốt nghiệp của các đối tượng được đào tạo tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (trừ những văn bằng thuộc các nước đã kí kết với Việt Nam công nhận văn bằng tương đương)".

đ) Sửa đổi điểm đ khoản 2:

"đ) Những đối tượng thu hút có bằng tiến sĩ hoặc thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài (riêng ngành Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Hàn Quốc đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài) thuộc danh mục thu hút nêu tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này, có bằng tốt nghiệp đại học khác quy định nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc cam kết làm việc tại trường Đại học Hạ Long khác quy định nêu tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định".

e) Sửa đổi điểm a khoản 4:

e.1. Đối với trường hợp thuộc danh mục thu hút nêu tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định này, đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định này:

- Người có học hàm giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng);

- Người có học hàm phó giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng);

- Người có bằng tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Người có bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài được hỗ trợ một lần tối đa không quá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

e.2. Đối với trường hợp thuộc danh mục thu hút nêu tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định này:

- Người có học hàm giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng);

- Người có học hàm phó giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Người có bằng tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

- Người có bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài được hỗ trợ một lần tối đa không quá 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

e.3. Đối với trường hợp thuộc danh mục thu hút nêu tại điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định này, đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định này:

- Người có học hàm giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng);

- Người có học hàm phó giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Người có bằng tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

- Người có bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài được hỗ trợ một lần tối đa không quá 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

e.4. Đối với trường hợp thuộc danh mục thu hút nêu tại điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định này:

- Người có học hàm giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Người có học hàm phó giáo sư - tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

- Người có bằng tiến sĩ được hỗ trợ một lần tối đa không quá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);

- Người có bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài được hỗ trợ một lần tối đa không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

g) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4:

"b) Hỗ trợ hàng tháng (được hưởng trong giai đoạn thực hiện chính sách 2018-2020)".

h) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4:

"- Các đối tượng thu hút là giáo sư - tiến sĩ, phó giáo sư - tiến sĩ, người có bằng tiến sĩ được tỉnh hỗ trợ tiền tạo lập nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để thuận lợi cho công tác giảng dạy, theo mức:

+ Đối với đối tượng thu hút thuộc các mã ngành quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 3427, đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Đối với đối tượng thu hút thuộc các mã ngành quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Đối với đối tượng thu hút thuộc các mã ngành quy định tại điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 3427, đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Đối với đối tượng thu hút thuộc các mã ngành quy định tại điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3427 và điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

- Các đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài thuộc các mã ngành Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc được tỉnh hỗ trợ tiền tạo lập nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để thuận lợi cho công tác giảng dạy, theo mức:

+ Đối với đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài thuộc đối tượng nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định này, đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Đối với đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

+ Đối với đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo trong nước thuộc đối tượng nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định này, đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3427 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng)".

+ Đối với đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo trong nước thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này hoặc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định này: Được hỗ trợ tối đa không quá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)".

Điều 3. Thời gian thực hiện chính sách: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế, Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (T/hiện);
- V0,1,2,3,5; GD, TM3, TH6;
- TT Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH5.

QĐ116

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Văn Thành